

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 132/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 16 - 9 - 2022.

V/v ly hôn giữa chị Th và anh Kh.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hùng Phương.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Dương Thị Vui.

2. Ông Đàm Văn Kiều.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2022/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2022/QĐST – HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th – Sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

\* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Kh – Sinh năm: 1981;

Địa chỉ: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị Th và anh Kh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện lập ngày 14/6/2022 cũng như trong các buổi làm việc với Tòa án chị Phạm Thị Th thể hiện: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Kh vào tháng 01/2004 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc, đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và trầm trọng nhất từ năm 2020.

Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, anh Kh ghen tuông vô cớ vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi chửi nhau. Năm 2021 chị đã làm đơn xin ly hôn đối với anh Kh, trong quá trình giải quyết vụ án sau khi được Toà án huyện N và được hai bên gia đình động viên khuyên bảo lên chị đã xin rút đơn về đoàn tụ. Nhưng sau khi về đoàn tụ tình cảm vợ chồng chị vẫn không được cải thiện. Từ tháng 04/2022 thì vợ chồng chị sống ly thân, nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Kh không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Kh.

Về con chung: Chị Phạm Thị Th xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Hương L, sinh ngày 28/9/2005 và cháu Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 07/7/2009. Ly hôn chị Th xin nhận nuôi cháu L còn để anh Kh nuôi cháu Th. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí chị đề nghị giải quyết theo quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay bị đơn anh Nguyễn Văn Kh trình bày: Anh kết hôn với chị Phạm Thị Th vào tháng 01/2004 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đã không hạnh phúc, đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung vì vậy vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát cãi chửi nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến tháng 6/2022 thì vợ chồng anh sống ly thân. Anh cũng xác định năm 2021 chị Th đã làm đơn xin ly hôn anh sau khi Toà án thụ lý và hoà giải chị Th đã rút đơn xin ly hôn về đoàn tụ. Nay chị Th xin ly hôn anh thì anh không nhất trí ly hôn vì các con còn nhỏ chưa trưởng thành.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn Kh xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Hương L, sinh ngày 28/9/2005 và cháu Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 07/7/2009. Nếu vợ chồng phải ly hôn thì anh xin trực tiếp nuôi cháu Th còn để chị Th nuôi cháu L. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Kh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn Kh; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hương L, sinh ngày 28/9/2005 cho chị Phạm Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 07/7/2009 cho anh Nguyễn Văn Kh trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn Kh đều cư trú tại xã N, huyện N. Nay chị Phạm Thị Th xin ly hôn anh Nguyễn Văn Kh và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn Kh vào tháng 01/2004 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Năm 2021 chị Th đã làm đơn xin ly hôn đối với anh Kh, trong quá trình giải quyết vụ án sau khi được Toà án huyện N cũng như hai bên gia đình động viên khuyên giải lên chị Th đã xin rút đơn về đoàn tụ. Nhưng sau khi về đoàn tụ tình cảm vợ chồng chị vẫn không được cải thiện. Từ tháng 04/2022 thì vợ chồng chị sống ly thân, nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Kh không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Kh. Phía anh Kh không nhất trí ly hôn vì các con chưa trưởng thành hết và anh còn tình cảm với chị Th. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị giải quyết cho ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn Kh ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên khuyên giải nhưng vẫn không đạt kết quả, mặt khác năm 2021 chị Th cũng đã làm đơn xin ly hôn anh Kh sau khi được Toà án hoà giải phân tích chị Th đã xin rút đơn về đoàn tụ để nuôi dạy con chung nhưng sau một thời gian ngắn vợ chồng vẫn xảy ra mâu thuẫn, nay chị Th lại có đơn xin ly hôn anh Kh do vậy khả năng đoàn tụ giữa vợ chồng chị Th và anh Kh không còn, nay chị Th xin ly hôn anh Kh xét thấy có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét việc anh Kh không nhất trí ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị Th thấy khả năng đoàn tụ vợ chồng giữa anh Kh với chị Th không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn Kh đều thống nhất xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Hương L, sinh ngày 28/9/2005 và cháu Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 07/7/2009. Vợ chồng ly hôn chị Th anh Kh đều có quan điểm giao cháu Nguyễn Thị Hương L, sinh ngày 28/9/2005 cho chị Phạm Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 07/7/2009 cho anh Nguyễn Văn Kh trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Thấy việc thỏa thuận của chị Th và anh Kh là tự nguyện không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn Kh đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1 - Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn Kh.

2 - Về con chung: Xử giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Thị Hương L, sinh ngày 28/9/2005 cho chị Phạm Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 07/7/2009 cho anh Nguyễn Văn Kh trực tiếp

nuôi dưỡng, không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng bên nào. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Về án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị Th phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai số: 0000734 ngày 14/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Phạm Hùng Phương**